

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 2004; dân tộc: Mường; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước: 017304005611, cấp ngày 05/01/2026, nơi cấp: Bộ C; địa chỉ: Thôn K, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Lý Tà Đ, sinh năm 2003; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nương; Số căn cước công dân: 002203002030, cấp ngày 12/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn S, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lý Tà Đàm .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lý Tà Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lý Tà Đ thỏa thuận, chị Bùi Thị Thanh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Tú U, sinh ngày 23/8/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Tà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lý Tà Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn nộp 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lý Tà Đ.

Chị Bùi Thị Thanh L phải chịu 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp tại biên lai thu số: 0000705 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho chị Bùi Thị Thanh L số tiền 225.000^d (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS số 2 tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Sùng Máng, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cung Trần Lương